

PHỤ LỤC
DỰ TOÁN KINH PHÍ

**Thực hiện chiến lược "Phát triển thương mại trong nước giai đoạn đến năm 2030,
tầm nhìn đến năm 2045" trên địa bàn tỉnh năm 2023**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-SCT ngày tháng năm 2023 của Sở Công Thương)

TT	Nội dung hạng mục công việc□	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
I	Công tác tuyên truyền				35.000.000	
1	Phóng sự tuyên truyền, phổ biến	phóng sự	1	25.000.000	25.000.000	Theo báo giá thực tế
3	Tin tuyên truyền trên Báo chí	Tin	1	10.000.000	10.000.000	
II	Giao thương, kết nối cung cầu hàng hóa với Tp. HCM, Hà Nội, Đà Nẵng và Hội nghị Ngành 15 tỉnh miền Trung-Tây Nguyên	Lần	4		180.000.000	
*	Kinh phí tổ chức 01 đoàn doanh nghiệp Gia Lai đi kết nối cung cầu	Lần	1	45.000.000	45.000.000	
-	Thiết kế, trang trí trưng bày hàng hóa, băng rôn khu vực Gia Lai	Lần	1	15.000.000	15.000.000	Điều 8 Quyết định số 32/2016/QĐ-UBND ngày 15/7/2016 của UBND tỉnh Gia Lai
-	Vận chuyển hàng hóa, bốc xếp (8 thùng x 2 lượt đi về x 750.000đ/thùng)	Chuyển	1	12.000.000	12.000.000	
-	Công tác phí cán bộ tổ chức chương trình	Lần	1	15.800.000	15.800.000	
+	Vé xe đi lại (500.000/lượt x 2 lượt x 4 người)	Lần		4.000.000	4.000.000	
+	Công tác phí (200.000đ/người x 5 ngày x 4 người)	Ngày		4.000.000	4.000.000	
+	Thuê phòng ngủ (2 phòng x 900.000đ/px 4 đêm)	Phòng		7.200.000	7.200.000	
+	Taxi đi lại	Lần		600.000	600.000	
-	Chi khác (văn phòng phẩm, công văn, mẫu thử ...)	Lần	1	2.200.000	2.200.000	Nội dung này DN tự chi phí
-	Công tác phí doanh nghiệp tham gia (5triệu /DN, 10DN đợt)	Lần	1	50.000.000	50.000.000	
III	Hội nghị đào tạo, tập huấn về phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực lĩnh vực phân phối, bán lẻ, quản trị doanh nghiệp, kiến thức ATTP và kỹ năng ứng dụng TMĐT				31.000.000	

1	Chi thù lao giảng viên, bao gồm cả tiền soạn giáo án, bài giảng (1 người, 1.000.000đ/buổi)	Buổi	1	1.000.000	1.000.000	Nghị quyết số 98/2018/NQ-HĐND
2	Phụ cấp lưu trú (200.000/người/ngày)	Ngày	2	200.000	400.000	Nghị quyết số 75/2017/NQ-HĐND
3	Chi thuê phòng nghỉ cho giảng viên (1.000.000/01 người/đêm)	đêm	1	1.000.000	1.000.000	Nghị quyết số 75/2017/NQ-HĐND
4	Chi phí đi lại giáo viên (vé máy bay và taxi) cho 1 người x 5.000.000 đ/người	Vé	1	5.000.000	5.000.000	Theo báo giá thực tế
5	Thuê hội trường: 4.500.000 đ/buổi x 01 buổi	buổi	1	4.500.000	4.500.000	Theo báo giá thực tế
6	Thuê máy chiếu, màn chiếu: 01 buổi x 2.500.000 đ/buổi	buổi	1	2.500.000	2.500.000	Theo báo giá thực tế
7	Trang trí hội trường (băng rôn treo bên ngoài, hoa để bàn, hoa bục nói, ...) 01 buổi x 3.000.000 đồng	buổi	1	3.000.000	3.000.000	Theo báo giá thực tế
8	Nước uống học viên: 100 người x 40.000đ/người/ngày	người	120	40.000	4.800.000	Theo Nghị quyết số 75/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017
9	Pho to tài liệu: 100 bộ x 45.000 đ/bộ	bộ	120	45.000	5.400.000	Theo báo giá thực tế
10	Văn phòng phẩm (giấy mời, cước gửi, tem thư, bì nút, bút...)				3.400.000	Theo báo giá thực tế
	Tổng cộng				246.000.000	

(Bảng chữ: Hai trăm bốn mươi sáu triệu đồng-đã trừ 10% tiết kiệm)